

1.ESCUCHAR LA GRABACIÓN Y LEER LAS SIGUIENTES SÍLABAS POR FAVOR.

1. tān — tán — tǎn — tàn
fēn — fén — fěn — fèn
pāng — páng — pǎng — pàng
bēng — béng — běng — bèng
hōng — hóng — hǒng — hòng
2. bàba māma gēge dìdi
mèimei nǎinai tā de hóng de
bái de hēi de nán de tàidu
bùfen dàifu dìfang nàme
3. dǎkai děng tā kěnéng hěn máng
gǎndào hǎokàn mǎnyì nǐmen
lěng le

2.DECIDIR SI LAS SIGUIENTES SÍLABAS SON IGUALES QUE LO QUE ESCUCHAS.SI ES IGUAL QUE LO QUE ESCUCHAS, MARCA CON √,SI NO,MARCA CON X.

- | | |
|--------------|--------------|
| 1. pàn () | 2. gāng () |
| 3. bèn () | 4. dān () |
| 5. fǎng () | 6. téng () |
| 7. nóng () | 8. màn () |
| 9. fēn () | 10. děng () |
| 11. dǒng () | 12. kāng () |

3.MARCAR EL TONO CORRECTO DE LAS SIGUIENTES SÍLABAS SEGÚN LA GRABACIÓN.

- | | | | |
|----------|-----------|-----------|-----------|
| (1) ban | (2) pang | (3) hen | (4) hong |
| (5) kan | (6) geng | (7) fen | (8) lan |
| (9) dong | (10) mang | (11) tong | (12) neng |
| (13) ben | (14) kong | (15) gan | |